

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/DS-ST
Ngày 10/8/2020
V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng
mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Ngô Thanh Xuân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST-DS ngày 18/02/2020 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-DS ngày 02/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 49A/2020/QĐST-DS ngày 22/7/2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Đồng Văn Lập, sinh năm 1985 - (*Vắng mặt – Có đơn xin vắng mặt*)

ĐKHKT: Thôn 3, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Đồng Văn Lập: ông Trần Văn Sửu, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn 2, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang - (*Có mặt*).

*** Bị đơn:** 1. Ông Trương Văn Tài, sinh năm 1964 - (*Vắng mặt*).

2. Bà Thân Thị Lộc, sinh năm 1964 - (*Vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Thôn Bãi Cả Đồng Kim, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Hoàng Thị Nhiên, sinh năm 1990 (*Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt*).

ĐKHKT: Thôn 3, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Đồng Văn Lập trình bày như sau: Gia đình ông là đại lý buôn bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm. Khoảng từ năm 2013 đến năm 2018, ông đã bán thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng ông Trương Văn Tài và bà Thân Thị Lộc ở thôn Bãi Cả nay là thôn Bãi Cả Đồng Kim, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, việc mua bán các bên thỏa thuận bằng miệng. Ngày 19/10/2017, ông và ông Trương Văn Tài đã đối chiếu công nợ, vợ chồng ông Tài còn nợ ông tổng số tiền thức ăn chăn nuôi là 152.590.000 đồng tiền gốc. Ông đã nhiều lần đòi nợ nhưng ông Tài xin khất nợ và hẹn trả vào ngày 05/5/2018. Tuy nhiên đến nay thì vợ chồng ông Tài, bà Lộc vẫn chưa thanh toán số tiền trên cho ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Tài, bà Lộc phải trả cho ông 152.590.000 đồng tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ và tiền lãi của số tiền còn nợ theo mức lãi suất là 0,75%/tháng tính từ ngày 19/10/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại bản tự khai (BL32-34), văn bản trình bày ý kiến (BL 35-36) và quá trình làm việc với Tòa án, bị đơn là ông Trương Văn Tài trình bày: Từ năm 2013, gia đình ông có thỏa thuận mua cám thức ăn chăn nuôi của anh Đồng Văn Lập để về phát triển kinh tế gia đình, việc mua bán cám thức ăn chăn nuôi giữa gia đình ông và ông Lập được thỏa thuận bằng miệng. Ông thừa nhận chữ ký trong bảng đối chiếu công nợ ngày 19/10/2017 là chữ ký của ông. Tuy nhiên ông không đồng ý với bảng đối chiếu công nợ này vì giữa ông và ông Lập chưa đối chiếu chi tiết sổ sách, chứng từ và tại bảng đối chiếu ngày 19/10/2017 không có chữ ký của vợ ông là bà Thân Thị Lộc. Hiện nay gia đình ông đang gặp khó khăn về kinh tế nên không thể trả tiền cám cho anh Lập. Nay anh Lập khởi kiện đòi vợ chồng ông số tiền mua cám còn nợ và tiền lãi thì ông chỉ đồng ý trả cho anh Lập số tiền gốc. Ông không đồng ý trả tiền lãi cho anh Lập vì khi 2 bên thỏa thuận mua bán và đối chiếu công nợ thì anh Lập không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn bà Thân Thị Lộc (vợ ông Trương Văn Tài): Vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản ghi lời khai ngày 18/6/2020 dưới sự chứng kiến của ông Lê Văn Tấn, Công an viên xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang thì bà Lộc khai như sau: Bà là vợ của ông Tài, giữa gia đình bà và ông Lập có mua bán cám chăn nuôi lợn, bà và ông Tài là người mua. Mục đích mua bán cám là về chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình. Khi mua bán thì phía anh Lập là người mang cám sang giao bên nhà bà, ông Tài là người nhận cám, số lượng cụ thể bà không nắm được. Bà thừa nhận số tiền nợ gốc gia đình bà còn nợ ông Lập là 152.590.000 đồng nhưng bà không đồng ý thanh toán tiền lãi theo yêu cầu khởi kiện của anh Lập vì khi mua bán các bên không thỏa thuận lãi, cũng không thỏa thuận việc bao giờ phải trả tiền. Bà đề nghị anh Lập giãn nợ cho vợ chồng nhà bà càng lâu càng tốt vì hiện nay gia đình bà đã mất khả năng thanh toán.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Nhiên (vợ anh Lập) vắng mặt tại phiên tòa, có đơn trình bày quan điểm như sau: Chị là vợ của anh Đồng Văn Lập, gia đình chị có kinh doanh thức ăn chăn nuôi bán cho các hộ dân trong xã và các xã lân cận. Quá trình mua bán, anh Lập đứng ra ghi chép sổ sách chứng từ, bản thân chị không nắm được việc mua bán cụ thể ra sao. Nay anh Lập khởi kiện ông Tài và bà Lộc, để đòi tiền mua bán thức ăn chăn nuôi chưa thanh toán thì chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Lập. Do bận công việc nên chị đề nghị Tòa án cho chị vắng mặt toàn bộ các buổi làm việc, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử vụ án.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, cho các bên đối chất nhưng các bên không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đồng Văn Lập do ông Trần Văn Sửu là người đại diện theo ủy quyền không rút đơn khởi kiện, ông Sửu xin thay đổi thời gian yêu cầu tính lãi từ ngày 19/10/2017 sang ngày 05/5/2018 vì anh Lập có cho ông Tài giãn nợ đến ngày 05/5/2018 thì sẽ thanh toán hết cho anh Lập. Ông Tài, bà Lộc được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện VKSND huyện Lạng Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang và nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS; ông Trương Văn Tài cơ bản chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự tuy nhiên còn vắng mặt tại phiên tòa và quá trình đối chất, hòa giải ông Tài có mặt nhưng không ký biên bản đối chất, biên bản không hòa giải được; bà Thân Thị Lộc không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự (vắng mặt tại buổi đối chất, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải không có lý do).

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Xử:

Buộc ông Trương Văn Tài và bà Thân Thị Lộc phải trả cho anh Lập, chị Nhiên số tiền gốc mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 152.590.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 05/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 31.084.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 183.674.000 đồng.

- Về án phí: Buộc ông Trương Văn Tài và bà Thân Thị Lộc phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, hoàn trả tạm ứng án phí cho anh Đồng Văn Lập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Giữa anh Đồng Văn Lập với vợ chồng ông Trương Văn Tài và bà Thân Thị Lộc có thỏa thuận (hợp đồng) miệng với nhau về mua bán tài sản. Do vợ chồng ông Tài, bà Lộc chưa trả hết tiền cho anh Lập nên anh Lập khởi kiện đòi vợ chồng ông Tài, bà Lộc. Vụ án có quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản”.

Bị đơn là ông Trương Văn Tài, bà Thân Thị Lộc có hộ khẩu thường trú tại thôn Bãi Cả Đồng Kim, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Đồng Văn Lập và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Nhiên xin xét xử vắng mặt; ông Trương Văn Tài, bà Thân Thị Lộc là bị đơn đã được Tòa án giao Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Tài, bà Lộc.

[3]. Về nội dung vụ án

Ông Đồng Văn Lập có đăng ký kinh doanh hộ gia đình cá thể, ngành nghề kinh doanh là thức ăn chăn nuôi. Vợ chồng ông Trương Văn Tài, bà Thân Thị Lộc mua thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm của ông Lập về chăn nuôi lợn để phát triển kinh tế gia đình.

Ngày 19/10/2017, anh Đồng Văn Lập và ông Trương Văn Tài đã chót nợ với nhau. Vợ chồng ông Tài, bà Lộc còn nợ vợ chồng anh Lập tổng số tiền thức ăn chăn nuôi là: 152.590.000đ tiền gốc.

Nay anh Lập đề nghị vợ chồng ông Tài, bà Lộc còn phải trả anh 152.590.000đ tiền gốc và tiền lãi của số tiền còn nợ với mức lãi suất là 0,75%/tháng kể từ ngày 05/5/2018 cho đến khi kết thúc vụ án.

Ông Tài, bà Lộc yêu cầu đối chiếu lại sổ sách và chỉ đồng ý trả tiền gốc cho anh Lập mà không đồng ý trả tiền lãi vì lý do: Khi mua bán các bên không thỏa thuận về lãi suất, khi đối chiếu công nợ các bên không thỏa thuận về việc vợ chồng ông bà phải trả tiền lãi cho anh Lập.

[2.1] Về việc ông Lập khởi kiện yêu cầu ông Tài, bà Lộc phải trả cho ông Lập số tiền 152.590.000đ tiền gốc, Hội đồng xét xử xét thấy:

Giữa 2 bên đương sự đã giao kết Hợp đồng mua bán tài sản (thức ăn chăn nuôi) được quy định tại Điều 430 BLDS.

Ngày 19/10/2017, anh Lập và ông Tài đã có bảng đối chiếu công nợ số tiền nợ cam với nhau. Cá nhân ông Trương Văn Tài đã xác nhận còn nợ anh Đồng Văn Lập tổng số tiền mua cam là: 152.590.000đ.

Bà Thân Thị Lộc là vợ hợp pháp của ông Trương Văn Tài, biết rõ việc ông Tài mua hàng về để chăn nuôi lợn để phát triển kinh tế gia đình. Khi giao dịch mua bán bà Lộc có được biết, khoản nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Tài, bà Lộc. Căn cứ Điều 27; Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, ông Trương Văn Tài và bà Thân Thị Lộc phải có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả tiền hàng còn nợ đối với anh Lập.

Ông Tài yêu cầu đối chiếu lại sổ sách nhưng không đưa ra được các tài liệu chứng cứ chứng minh nào khác, phía anh Lập do ông Sử trình bày do các bên đã đối chiếu công nợ vào ngày 19/10/2017 nên cũng không giữ lại các hóa đơn nào khác ngoài bản gốc đối chiếu công nợ trên. Ông Tài thừa nhận chữ ký tại bảng đối chiếu công nợ ngày 19/10/2017 là chữ ký do ông ký.

Nay anh Lập khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Tài, bà Lộc phải trả tiền cho anh Lập, chị Hoàng Thị Nhiên là vợ anh Lập đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Lập. Ông Tài, bà Lộc chỉ đồng ý trả số tiền gốc còn nợ cho anh Lập nhưng ông bà đề nghị anh Lập cho ông bà trả dần do hiện nay ông bà đã mất khả năng thanh toán. Việc đề nghị trả dần tiền của ông Tài, bà Lộc không được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp nhận. Căn áp dụng khoản 1, Điều 440 Bộ luật dân sự, buộc vợ chồng ông Tài, bà Lộc phải trả số tiền 152.590.000đ cho anh Lập và chị Nhiên.

[2.2]. Về việc anh Lập yêu cầu tính lãi của số tiền mà vợ chồng ông Tài, bà Lộc còn nợ ông Lập theo mức lãi suất 0,75%/tháng kể từ ngày 05/5/2018 đến khi xét xử sơ thẩm (ngày 10/8/2020), Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Tài, bà Lộc không đồng ý trả tiền lãi cho anh Lập vì giữa anh Lập và vợ chồng ông bà không thỏa thuận về việc nếu vợ chồng ông bà không trả được nợ thì phải trả tiền lãi cho anh Lập, khi mua bán các bên cũng không thỏa thuận phải trả tiền lãi.

Theo quy định tại khoản 3, Điều 440 Bộ luật dân sự đã quy định: Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này.

Điều 357 Bộ luật dân sự đã quy định Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

Mức lãi suất 0,75%/tháng là không vượt quá mức lãi suất quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự.

Theo các quy định như đã viện dẫn ở trên thì việc anh Lập yêu cầu vợ chồng ông Tài, bà Lộc phải trả tiền lãi cho anh Lập là có căn cứ được chấp nhận.

Về thời gian tính lãi, Hội đồng xét xử thấy: Tại đơn khởi kiện và bản tự khai thì anh Lập trình bày là ông Tài hẹn đến ngày 05/5/2018 sẽ thanh toán hết số tiền còn nợ nhưng đến ngày 05/5/2018 vợ chồng ông Tài, bà Lộc không thanh toán được cho anh Lập số tiền còn nợ theo bảng đối chiếu công nợ ngày 19/10/2017. Phía ông Tài thừa nhận sau khi đối chiếu công nợ, anh Lập có một vài lần điện thoại cho ông để đòi nợ nhưng ông khất nợ vì không có tiền. Khi mua bán 2 bên không thỏa thuận về thời hạn thanh toán, lãi suất. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lập về thời gian tính lãi suất kể từ ngày 05/5/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là 27 tháng 05 ngày, số tiền lãi được tính cụ thể như sau:

$0,75\%/tháng \times 152.590.000đ \times (27 + 5/31) tháng = 31.084.000đ;$

Tổng số tiền gốc và tiền lãi mà vợ chồng ông Tài, bà Lộc phải trả cho anh Lập là: $152.590.000đ + 31.084.000 đ = 183.674.000đ.$

[3]. Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày có đơn đề nghị thi hành án của anh Đồng Văn Lập, nếu ông Trương Văn Tài và bà Thân Thị Lộc không trả được số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Trương Văn Tài và bà Thân Thị Lộc phải chịu 9.183.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Đồng Văn Lập không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Đồng Văn Lập số tiền 4.610.000 đồng tiền tạm ứng án phí do ông Trần Văn Sửu đã nộp thay theo Biên lai số AA/2019/0002158 ngày 17/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

[5]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Buộc vợ chồng ông Trương Văn Tài, bà Thân Thị Lộc phải trả cho vợ chồng anh Đồng Văn Lập, chị Hoàng Thị Nhiên số tiền thức ăn chăn nuôi còn nợ là: 183.674.000 đồng (Một trăm tám mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi tư nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 152.590.000 đồng, tiền lãi là 31.084.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc ông Trương Văn Tài và bà Thân Thị Lộc phải chịu 9.183.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Đồng Văn Lập số tiền 4.610.000 đồng tạm ứng án phí (do ông Trần Văn Sửu nộp thay) theo Biên lai số AA/2019/0002158 ngày 17/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt, niêm yết bản án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Chi cục THA tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Thiêm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Sửu

Ngô Văn Bê

Phạm Thị Minh Hiền